

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

A. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần thép Việt — Ý.
- Tên giao dịch : Công ty cổ phần thép Việt — Ý.
- Địa chỉ: Xã Giai Phạm — Huyện Yên Mỹ — Tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0321 942 427 Fax : 0321 942 226.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng

B. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

a. Việc thành lập :

Với mục tiêu trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh có sức cạnh tranh lớn trên thị trường, Tổng Công ty Sông Đà đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện 10 chương trình định hướng phát triển dài hạn, một trong số đó là đầu tư vào công nghệ tiên tiến, đào tạo nguồn nhân lực nhằm cung cấp ra thị trường các sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Thực hiện mục tiêu này, ngày 02/01/2002, Tổng Công ty đã quyết định đầu tư xây dựng dây chuyền thiết bị cán thép đồng bộ mới 100% với công suất 250.000 tấn/năm. Đây là dây chuyền thiết bị cán thép hiện đại với tổng giá trị đầu tư là 276 tỷ đồng do tập đoàn hàng đầu thế giới về công nghệ sản xuất thép Danieli (Ý) cung cấp. Sau khoảng 16 tháng khởi công xây dựng nhà máy chính thức đi vào hoạt động ngày 14/6/2003.

Công ty Cổ phần Thép Việt Ý được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá một bộ phận doanh nghiệp nhà nước là Nhà máy Thép Việt Ý thuộc Công ty Sông

Đà 12 - Tổng Công ty Sông Đà. Theo quyết định số 1748/QĐ-BXD ngày 26/12/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng. Ngày 20/02/2004, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép số 0503000036 cấp lần đầu ngày 20/02/2004, thay đổi lần 6 ngày 29/08/2006 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Niêm yết: Thực hiện chủ trương đưa cổ phiếu của Công ty lên giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty đã tiến hành làm các thủ tục xin phép ngày 7 tháng 12 năm 2006 Chủ tịch uỷ ban chứng khoán nhà nước đã ký Giấy phép niêm yết số: 103 /UBCK-GPNY cho phép cổ phiếu VIS được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM

Các sự kiện khác: Từ khi thành lập đến nay, Thép Việt Ý đã tăng vốn điều lệ 4 lần, từ 30 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng, từ 75 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, từ 100 tỷ lên 150 tỷ. Ngày 3 tháng 2 năm 2010 uỷ ban chứng khoán nhà nước đã ra quyết định số 59 UBCK/GCN đã cho phép công ty cổ phần thép Việt – ý phát hành và chào bán ra công chúng thêm 150 tỷ đồng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty là 300 tỷ đồng.

2. Quá trình phát triển

a. Ngành nghề kinh doanh :

Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép có thương hiệu thép Việt - Ý (VISCO); Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép; Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá.

b. Tình hình hoạt động:

Qua gần một thập kỷ hình thành và phát triển, công ty cổ phần thép Việt — Ý đã và đang lớn mạnh không ngừng và khẳng định được vị thế của nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu tại Việt nam. Công ty đã giành được rất nhiều giải thưởng giá trị như: TOP 10 Sao vàng đất việt, TOP 20 Thương hiệu chứng khoán uy tín, Cúp vàng

thương hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam, Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế và các huy chương vàng tại các kỳ hội chợ triển lãm có uy tín tại Việt nam.

Sản phẩm thép Việt — Ý tự hào có mặt tại hầu hết các công trình trọng điểm quốc gia và các công trình của nước ngoài, từ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp đến các công trình giao thông như: Thủy điện Sơn la, Tuyên Quang, toà tháp 72 tầng Kengnam, Trung tâm hội nghị quốc gia, Tung tâm thương mại dầu khí, Cầu Bãi chấy, Cầu Thanh trì, Khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính, KĐT M Ciputra, toà nhà The Manor, v.v. đặc biệt tại công trình thủy điện Sơn La- công trình thế kỷ của Việt nam Thép Việt — Ý đã được chọn làm nhà cung cấp thép chính của công trình. Hiện tại Thép Việt — Ý đã thiết lập được một mạng lưới phân phối rộng khắp với văn phòng đại diện tại Hà Nội; 3 chi nhánh tại Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam; 50 nhà phân phối lớn và hơn 500 cửa hàng đại lý ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

c. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2010 của Công ty :

Doanh thu : 2.278 tỷ đồng, tăng 9,3% so với TH năm 2009.

Lợi nhuận trước thuế : 80 tỷ đồng giảm 69% so với TH năm 2009.

Lương b/q người LĐ: 4,5 triệu đồng/người/tháng giảm 42% so với TH năm 2009

Dự kiến cổ tức : 15% /năm.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRI:

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã gây sức ép mạnh mẽ lên thị trường hàng hoá trong đó có mặt hàng thép khiến cho thị trường thép lao đao và chạm đáy trong nửa đầu năm 2009. Tuy nhiên trong nửa cuối năm, kinh tế toàn cầu tạm thoát suy thoái và bước vào giai đoạn hồi phục, thị trường thép đã phục hồi và tăng trưởng với tốc độ nhanh chóng.

Năm 2009 ngành thép Việt Nam đã được hưởng lợi từ các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Ngay trong giai đoạn khó khăn nhất chính sách hỗ trợ lãi suất đã giúp các doanh nghiệp ngành thép được tiếp cận nguồn vốn rẻ để duy trì sản xuất, triển khai các công trình đầu tư trong ngành thép tạo điều kiện phát triển ổn định. Chính sách miễn giảm 50% thuế VAT từ mức 10% xuống 5%, có hiệu lực từ 1/2/2009 đến hết 21/12/2009 cũng giúp các doanh nghiệp có điều kiện giảm giá bán sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Trong khi đó gói kích cầu trị giá khoảng 6 tỷ USD có tác động rất tốt đến sức tiêu thụ sản phẩm thép khiến thị trường thép trong nước mở rộng đáng kể. Nhiều dự án xây dựng hạ tầng cơ sở, xây dựng nhà ở nông thôn, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, nhà ở cho người thu nhập thấp và nhà ở cho sinh viên được tiếp thêm vốn đã được triển khai. Các chính sách về thuế nhập khẩu cũng được điều chỉnh theo hướng có lợi cho sản xuất thép trong nước như tăng thuế nhập khẩu phôi thép từ 5% lên 8%. Tăng thuế nhập khẩu thép xây dựng từ 12% lên 15%, thép cuộn cán nguội từ 7% lên 8%.v.v. Khép lại năm 2009 ngành thép đã đạt được kết quả khá tốt. Sản xuất thép xây dựng tăng trưởng 25%, tiêu thụ vượt trên 30% so với năm 2008 và trở thành một trong số ít ngành công nghiệp nặng có tốc độ tăng trưởng ở mức hai con số.

Cùng với sự tăng trưởng vượt bậc của ngành thép Việt Nam trong năm 2009, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thép Việt — Ý (VIS) đã đạt được kết quả đáng tự hào, tất cả các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều vượt mức kế hoạch đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009

1. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp : 2.248 tỷ đồng đạt 132% KH năm
2. Tổng doanh thu : 2.068 tỷ đồng đạt 128% KH năm
3. Tổng sản lượng sản xuất : 234.168 tấn đạt 137% KH năm
4. Tổng sản lượng tiêu thụ : 229.660 tấn đạt 134% KH năm
5. Lợi nhuận trước thuế : 260,184 tỷ đồng đạt 1.027% KH năm
6. Thu nhập bình quân CBCNV : 7.700.000 đồng/người/tháng đạt 221% KH năm

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

I/ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1.1 Thuận lợi:

- Cùng với kế hoạch tăng trưởng GDP trong năm 2010 là 6,5%, quy luật tự nhiên và ảnh hưởng của các yếu tố chính sách, ngành thép sẽ tiếp tục có sự tăng trưởng. Nhu cầu về thép tại Mỹ, châu Âu và Nhật đã có xu hướng hồi phục cũng phân nào tác động đến thị trường thép trong nước.

- Một số các dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ sản xuất đã đi vào hoạt động ổn định và có hiệu quả.

- Với việc nhà máy phôi thép đi vào hoạt động giúp cho VISCO chủ động được nguồn phôi đầu vào và SDS chủ động phần lớn đầu ra. Sự phối kết hợp của hai công ty là thuận lợi rất lớn so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường thép Việt Nam.

1.2 Khó khăn:

Bước sang năm 2010, Công ty và các doanh nghiệp ngành thép sẽ gặp nhiều khó khăn và thách thức gay gắt như:

- Không còn được hưởng các ưu đãi cao về chính sách thuế do thực hiện đầy đủ các cam kết hội nhập WTO. Đặc biệt, sản phẩm thép Việt Nam sẽ liên tục phải chịu sự cạnh tranh về giá bán do chi phí sản xuất phôi thép tại Việt Nam cao hơn nhiều so với thế giới, trong khi năm 2010 được dự báo là năm mà giá cả các nguyên nhiên liệu đầu vào như quặng, than, dầu, điện sẽ tiếp tục tăng so với năm 2009.

- Chính sách tiền tệ trong nước không ổn định và Chính phủ đã dùng kích cầu bằng các chính sách giảm thuế và ưu đãi lãi suất sẽ trực tiếp tác động đến sức cầu trong nước và chi phí sản xuất của các doanh nghiệp.

- Sản lượng thép xây dựng sản xuất và tiêu thụ dự kiến trong toàn quốc tăng khoảng 10% (450.000 tấn) so với năm 2009, song một số Nhà máy thép mới có công suất 1,2 triệu tấn sẽ vào sản xuất, chiến lược xâm nhập thị trường của các đơn vị sản xuất và kinh doanh thép này sẽ tạo thêm tính khốc liệt trên thị trường thép.

- Cùng với kế hoạch tăng trưởng GDP trong năm 2010 là 6,5%, quy luật tự nhiên và ảnh hưởng của các yếu tố chính sách, ngành thép sẽ tiếp tục có sự tăng trưởng. Nhu cầu về thép tại Mỹ, châu Âu và Nhật đã có xu hướng hồi phục cũng phần nào tác động đến thị trường thép trong nước.

- Một số các dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ sản xuất đã đi vào hoạt động ổn định và có hiệu quả.

- Với việc nhà máy phôi thép đi vào hoạt động giúp cho VISCO chủ động được nguồn phôi đầu vào và SDS chủ động phần lớn đầu ra. Sự phối kết hợp của hai công ty là thuận lợi rất lớn so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường thép Việt Nam.

II/ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ-KỸ THUẬT CHỦ YẾU:

- | | |
|--|------------------------------|
| 1. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | : 2.506 tỷ đồng |
| 2. Giá trị đầu tư | : 99,14 tỷ đồng |
| 3. Doanh thu | : 2.278 tỷ đồng |
| 4. Lợi nhuận | : 80 tỷ đồng |
| 5. Cổ tức | : 15% |
| 6. Thu nhập bình quân của CBCNV | : 4.500.000 đồng/người/tháng |
| 7. Tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ | : 202.500 tấn |

III/ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010

Để hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010, về cơ bản Công ty phải thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp như sau:

3.1. Công tác quản trị điều hành :

- Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế quản lý và điều hành cho phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế của Công ty.

- Phát huy tối đa sức mạnh của hệ thống lãnh đạo cấp cao trong Công ty để hoàn thành trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động và Nhà nước. Nâng cao hiệu

quả của việc phân cấp, uỷ quyền các lĩnh vực, công việc cụ thể cho một số vị trí, đơn vị trong Công ty,

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, kế hoạch hoá tối đa các hoạt động SXKD.

- Triển khai áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến, phù hợp với điều kiện của Công ty: áp dụng công nghệ tin học, công nghệ sản xuất mới.

3.2. Công tác quản trị tổ chức - nhân sự :

- Kiến toàn cơ cấu tổ chức phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh thực tế trên cơ sở đúng người đúng việc để cá nhân phát huy sở trường, nâng cao năng lực điều hành quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh tại từng đơn vị...

- Xây dựng và ban hành cơ chế thu hút và gìn giữ đội ngũ CBCNV có năng lực và trình độ chuyên môn như:

- + Tăng lương, trả lương đúng thời hạn, thưởng phạt nghiêm minh.

- + Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ (*tạo điều kiện về thời gian, tiền lương để người lao động tự đào tạo...*).

- + Khuyến khích tinh thần sáng tạo, trách nhiệm của cán bộ công nhân viên, xây dựng môi trường làm việc tốt, thân thiện, cải thiện điều kiện làm việc...

3.3. Công tác quản trị sản xuất :

- Nghiên cứu, thay đổi phương thức sản xuất để giảm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất lao động: Tổ chức lại các ca sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vào giờ cao điểm để đảm bảo máy chạy liên tục, chi phí điện giảm.

- Thường xuyên đánh giá tình hình thiết bị để chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng, quản lý vận hành các thiết bị của Công ty.

- Giải quyết tốt công tác chuẩn bị sản xuất, hạn chế tối thiểu thời gian dừng sản xuất: cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, sẵn sàng sản xuất với năng suất cao, giảm thiểu sự cố thiết bị; tuân thủ nghiêm ngặt về an toàn và vệ sinh lao động,

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra sản xuất: Thường xuyên đánh giá công tác vận hành thiết bị, công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, nâng cao tuổi thọ của thiết bị. Kiểm tra việc thực hiện các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, phân tích kết quả từng đợt sản xuất, từng lô phôi để điều chỉnh hợp lý...

- Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, mỹ quan, đơn trọng: Kiểm soát tốt chất lượng phôi thép trước khi sản xuất, đầu tư máy đóng bó hoàn thiện sản phẩm theo đúng quy định và phù hợp thị hiếu, nâng cao chất lượng bảo quản thép thành phẩm tại các kho.

3.4. Công tác quản trị tài chính - hạch toán kế toán :

Chuẩn bị đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty lên 300 tỷ để bổ sung cho nguồn vốn lưu động.
- Chọn lọc và phát triển mối quan hệ tốt với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng có uy tín, lãi suất hợp lý, giải ngân nhanh.
- Kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng. Xây dựng lại hạn mức tín dụng đối với từng đối tượng khách hàng cho phù hợp.
- Tăng cường công tác hạch toán kịp thời và chính xác để kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng theo đúng định mức kế hoạch.
- Thường xuyên tiến hành công tác phân tích hoạt động kinh tế.

3.5. Công tác quản trị Marketing và bán hàng :

* Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm:

- Theo dõi chặt chẽ tình hình tiêu thụ và dự báo giá cả thị trường trong nước và thế giới để kịp thời điều chỉnh chính sách kinh doanh linh hoạt trong từng thời điểm thích hợp.
- Nâng cao khả năng kiểm soát giá bán lẻ tại các thị trường, các cửa hàng, các nhà phân phối để đảm bảo giá bán phù hợp giữa các vùng thị trường và các đối tượng khách hàng, tránh sự cạnh tranh trong chính nhà phân phối, đại lý của Công ty;
- Tăng cường mở rộng thị phần, chú trọng xây dựng mạng lưới kinh doanh có chọn lọc thông qua sự quản lý chặt chẽ của Công ty. Chủ động xúc tiến các mối

quan hệ với các chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, các nhà thầu để khai thác thông tin về các dự án đầu tư xây dựng đang và sắp triển khai. Phấn đấu xây dựng và phát triển 02 nhà phân phối chuyên cung cấp thép cho thị trường dân dụng;

- Đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. Cung cấp thép đảm bảo số lượng, chất lượng và tiến độ cho các công trình trọng điểm do Tổng Công ty (TCT) Sông Đà làm tổng thầu;

- Hỗ trợ tối đa cho các nhà phân phối, ưu tiên những khách hàng có khối lượng tiêu thụ cao, khả năng thanh toán tốt, hỗ trợ cho các dự án trọng điểm;

- * Không ngừng xây dựng và phát triển thương hiệu VIS: Tăng cường công tác marketing, quảng cáo, tiếp thị trên nhiều phương diện như quảng cáo qua hệ thống biển cửa hàng, ấn phẩm, điều tra lấy mẫu đối với khách hàng, tổ chức Hội nghị khách hàng...

- * Phát triển thị trường dân dụng:

- Xây dựng mối quan hệ với các đội xây dựng địa phương để thuyết phục họ tư vấn cho người dân có nhu cầu làm nhà dùng thép VIS.

- Phát triển các cửa hàng, trung tâm phân phối trực thuộc phòng Kinh doanh để chủ động, tiếp thị trực tiếp thương hiệu đến người tiêu dùng;

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2010, ngoài các dự án đã và đang triển khai như: Hoàn thiện Văn phòng tại toàn nhà HH4 — Mỹ Đình — Hà Nội, xây dựng đường bê tông xung quanh nhà xưởng và đường đi bãi phơi và nghiên cứu Dự án thích hợp sử dụng 2 ha đất trong khuôn viên Công ty .vv. VISCO tập trung phối hợp với Công ty Cổ phần luyện thép Sông Đà tiếp tục thực hiện các công việc sau đây:

- Giải quyết một số khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phôi thép tại thành phố Hải Phòng như: Xem xét tổng mức đầu tư điều chỉnh, theo dõi nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng, các gói thầu.

- Phối hợp, hỗ trợ các nguồn lực với Công ty Cổ phần luyện thép Sông Đà, đặc biệt trong giai đoạn chạy thử để sớm ổn định thiết bị, công nghệ, để trong tương lai gần SDS sẽ cung cấp cho VISCO phôi thép đảm bảo chất lượng, số lượng, chủng loại và có giá cạnh tranh.

- Thực hiện các dự án có tính chuyên ngành theo chủ trương của Tổng công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

A. Báo cáo tnh hnh tại chnh:

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2008
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/tổng tài sản	Lần	0,54	0,54
	- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	Lần	0,46	0,46
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	Lần	0,71	0,7
	- Nguồn vốn CSH/tổng nguồn vốn	Lần	0,29	0,3
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,35	0,19
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,33	1,33
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất LN trước thuế/tổng tài sản	%	17,3	17,05
		%	10,9	7,74
	- Tỷ suất LN sau thuế/ DTT	%	51,7	49,3
	- Tỷ suất LN sau thuế/NVốn CSH			

2. Báo cáo kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.084.025.041.394	1.741.496.038.234
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	15.894.602.648	7.248.713.831

3	<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	2.068.130.438.746	1.734.247.324.403
4	<i>Giá vốn hàng bán</i>	1.746.230.158.828	1.475.825.597.430
5	<i>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	321.900.279.918	258.421.726.973
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.705.284.064	6.781.860.528
7	Chi phí tài chính	33.026.681.915	78.921.978.446
8	Chi phí bán hàng	26.012.708.609	25.074.935.328
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.422.026.904	13.924.211.129
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	255.144.146.554	147.282.462.598
11	Thu nhập khác	5.114.316.047	7.549.354.813
12	Chi phí khác	74.295.562	135.012.092
13	<i>Lợi nhuận khác</i>	5.040.020.485	7.414.342.721
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	260.184.167.039	154.696.805.319
15	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	34.759.540.742	20.321.133.512
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	225.424.626.297	134.375.671.807
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.028	8.958
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	6.200	2.500

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Để đạt được những kết quả như trên, Ban lãnh đạo đã kiên định thực hiện chiến lược phát triển Công ty, ban hành nhiều chính sách điều hành đúng đắn và cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty nỗ lực cố gắng thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2009:

- Ban lãnh đạo Công ty đã đánh giá đúng tình hình biến động của thị trường thép, chớp cơ hội để tập trung sản xuất kinh doanh đúng thời điểm, điều chỉnh chiến lược kinh doanh hợp lý để đẩy mạnh khối lượng tiêu thụ trong những thời điểm thích hợp.

- Sản xuất với năng suất cao, đầu tư cải tạo thiết bị tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh và tăng lợi nhuận.

- Thép Việt — Ý duy trì sự ổn định, phát triển SXKD và đầu tư trong điều kiện có những biến động lớn của thị trường giá cả, tài chính tiền tệ, bảo toàn và phát triển vốn. Trong năm 2009, thép Việt — Ý đã vinh dự đứng trong Top 10 của giải thưởng Sao vàng đất Việt.

- Không ngừng nâng cao hình ảnh và phát triển thương hiệu thép Việt-Ý có trọng tâm.

- Đảm bảo đủ vốn cho đầu tư và SXKD, thực hiện kiểm toán, minh bạch tài chính. Triển khai có hiệu quả chương trình, hành động phòng chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động SXKD.

- Thép Việt — Ý đã kịp thời cân đối nguồn hàng cấp cho các nhà phân phối, đảm bảo cung cấp đầy đủ hàng hoá cho các dự án trọng điểm quốc gia của Tổng Công ty Sông Đà như thuỷ điện Sơn La, thuỷ điện Xekaman 3, Xekaman 1, thuỷ điện Nậm Chiến, thuỷ điện Hội Quang, các dự án đô thị do các đơn vị trong Tổng Công ty làm chủ đầu tư... và các dự án lớn khác như Kaeng Nam, Chanvit, tổ hợp khách sạn 5 sao Dầu khí, toà nhà Quốc hội, dự án cầu Nhật Tân, dự án quốc lộ 5 kéo dài, dự án đường cao tốc Hà Nội — Lào Cai.... Chính sách giá bán được Công ty điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với từng vùng, miền và từng thời điểm của thị trường, dựa trên cơ sở chi phí sản xuất và lợi nhuận của Công ty. Công ty đưa ra nhiều chính sách sau bán hàng phù hợp với tình hình thị trường và đảm bảo tốt sự gắn bó lâu dài và bền vững của khách hàng với sản phẩm của Công ty.

- Công tác quản lý và vận hành thiết bị đúng theo các quy trình, quy phạm kỹ thuật. Nhìn chung thiết bị hoạt động ổn định, hiệu suất sử dụng thiết bị cao (*trên 80%*), không có sự cố lớn về thiết bị phải dừng sản xuất nhiều ngày, các sự cố nhỏ được khắc phục nhanh chóng, tiêu hao kim loại đã giảm đáng kể. Công ty đã mạnh dạn đầu tư thiết bị và công nghệ mới vào sản xuất làm giảm chi phí sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh và thương hiệu của sản phẩm.

- Đảm bảo việc làm ổn định cho gần 400 CBCBV với thu nhập bình quân 7.700.000 đồng/người/tháng. Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, chi trả tiền lương đúng thời hạn. Đầu tư cải tạo nhà ăn ca, xây dựng Hội trường đa năng

phục vụ đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho CBCNV. Tổ chức tốt hoạt động văn hoá, thể dục thể thao tạo ra đời sống tinh thần lành mạnh cho CBCNV Công ty.

Xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV trong Công ty: cử cán bộ đi học các lớp Lý luận chính trị cao cấp, thạc sỹ kinh doanh, lớp bồi dưỡng quản lý kinh tế, tổ chức các lớp nâng cao tay nghề, các lớp bồi dưỡng an toàn vệ sinh lao động...

- Hoàn thành các dự án đầu tư như: Dự án khí hoá than sử dụng thay thế dầu FO tại lò nung phôi thép 50 tấn/h, xe goòng chở phôi, đầu tư công trực mâm từ 20 tấn để nâng cao năng lực thiết bị, phục vụ sản xuất tại VISCO. Phối hợp thường xuyên, liên tục với SDS thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phôi thép tại thành phố Hải Phòng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế to, n. (Vui lòng tham khảo báo cáo tài chính kiểm toán tại trang web: www.hsx.vn)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Deloitte Việt nam đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Thép Việt — ý (gọi tắt là Công ty) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt nam. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực Kiểm toán Việt nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự

đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi. Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thép Việt — Ý tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt nam, hệ thống Kế toán Việt nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt nam.

2. Kiểm toán nội bộ: Công ty không thực hiện kiểm toán nội bộ.

VI. Các công ty có liên quan :

Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà trước đây là Công ty TNHH MTV Luyện thép Hải phòng, là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Thép Việt — Ý, do công ty CP Thép Việt — Ý đầu tư 100% vốn. Công ty TNHH MTV Luyện thép Hải phòng tiếp nhận vốn đầu tư của Công ty CP Thép Việt — Ý để tiếp tục thực hiện dự án xây dựng nhà máy phôi thép công suất 400.000 tấn/năm ở Hải phòng. Nghị quyết số 02CT/NQQ-HĐQT ngày 18/3/2008 của Đại hội đồng cổ đông bất thường bằng cách xin ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Thép Việt — Ý đã thông qua phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Luyện thép Hải phòng thành công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà (gọi tắt là SDS), kết hợp tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, trong đó, công ty cổ phần Thép Việt — Ý sẽ nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Luyện thép Sông Đà. Trong năm 2009, SDS thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng theo phương án được đại hội đồng cổ đông bất thường của SDS thông qua tại nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ

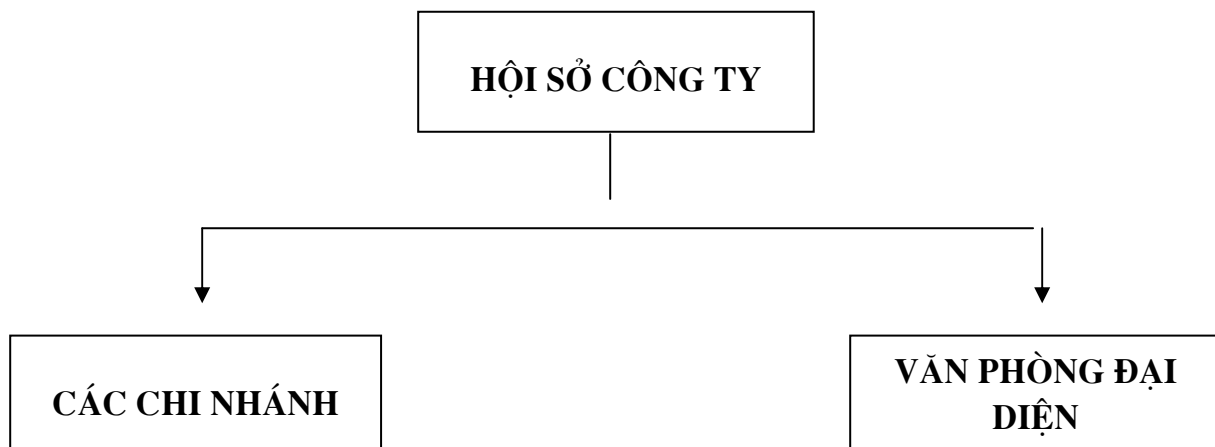
ngày 5/10/2009. Theo nghị quyết số 43 CT/QĐ-HĐQT ngày 2/10/2009 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần thép Việt — Ý, công ty đã thực hiện góp vốn tăng thêm vào SDS. Theo đó, tại ngày 31/12/2009, công ty đã đầu tư 161.160.000.000 đồng, tương ứng 15.300.000 cổ phần chiếm 47,81% vốn điều lệ SDS, ít hơn 50% quyền biểu quyết tại SDS. Theo chuẩn mực kế toán Việt nam và theo đánh giá của Ban giám đốc, công ty không tiếp tục nắm quyền kiểm soát tại SDS tại ngày 31/12/2009.

Theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về kết quả giao dịch cổ phiếu của tổ chức có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần thép Việt - Ý. Kể từ ngày 16/1/2009 Tổng công ty Sông Đà đã nắm giữ 7.650.000 cổ phiếu chiếm 51% vốn điều lệ công ty.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết

Sơ đồ. Cơ cấu tổ chức VISCO



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.

2.1 Ông Trần Văn Thạnh

Chức vụ hiện tại:

Chủ tịch HĐQT- Kiêm TGD Công ty CP Thép Việt Ý

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 11/06/1966
Nơi sinh: Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam
Quê quán: Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam
Địa chỉ thường trú: 102 Nguyễn Khuyến, Quận Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ:
Đại diện phần vốn nhà nước: 3.150.000 cổ phần
Sở hữu cá nhân: 2.480 cổ phần

2.2 Ông Ngô Xuân Toàn

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thép Việt Ý
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 01/06/1958
Nơi sinh: Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An
Quê quán: Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An
Địa chỉ thường trú: Tổ 37, Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cán thép
Số cổ phần nắm giữ: Không

2.4 Ông Phạm Mạnh Cường

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	28/11/1968
Nơi sinh:	Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Quê quán:	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cán thép
Số cổ phần nắm giữ:	Không

2.5 Ông Phạm Quang Vinh

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	4/5/1971
Nơi sinh:	Tân Tiến – Tân Quang – Sông Công -Thái Nguyên
Quê quán:	Hải Nam - Hải Hậu - Nam Định
Địa chỉ thường trú:	P108 - H4 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Số cổ phần nắm giữ:	không

2.6 Ông Trần Ngọc Anh

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	5/10/1973
Nơi sinh:	Hải phòng
Quê quán:	Tân Châu — Châu Đốc — An Giang
Địa chỉ thường trú:	Số 2/342 Tô Hiệu — Lê Chân — Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ:	
Đại diện phần vốn	1.500.000 cổ phần

2.6 Ông Nguyễn Hoàng Ngân

Chức vụ hiện tại:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/10/1973
Nơi sinh:	Yên Bình – Yên Bái
Quê quán:	Thạch Long - Thạch Hà – Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	107 G9 – Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - kế toán.
Số cổ phần nắm giữ:	Không

*** Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :**

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2009 là 399 người

Trình độ lao động của VISCO tại thời điểm 31/12/2009

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên Đại học	4	1
Đại học	83	20,8
Cao đẳng	6	2
Trung cấp	9	2
Sơ cấp, cán sự	1	0,2
Công nhân kỹ thuật	248	62
Lao động phổ thông	48	12
TỔNG	399	100

Chính sách đối với người lao động

- **Chính sách tiền lương**

- Trên cơ sở các quy định của Chính phủ về tiền lương, Công ty xây dựng Quy chế trả lương với mục đích đảm bảo mức thu nhập bình quân của mỗi CBCNV trong tháng tối thiểu từ 2.000.000 đồng trở lên và không hạn chế mức thu nhập hợp pháp của người lao động. Năm 2009 thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty là 7.700.000 đồng/người
- Công ty thực hiện khoán lương theo sản phẩm đến người lao động. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để xây dựng phương án khoán lương, dựa trên các chỉ tiêu chủ yếu sau:
 - Mức tiêu hao điện năng, mức tiêu hao kim loại, vật tư, thiết bị phụ tùng thay thế, sửa chữa trên 1 tấn sản phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn.
 - Sản lượng bán hàng, thu hồi công nợ hàng tháng.
 - Chỉ tiêu lợi nhuận hàng tháng.
 - Trong năm 2009 Công ty đã cam kết trả lương cho người lao động trong công ty tối thiểu là 13.000 tấn sản phẩm/tháng.
 - Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan du lịch...

- **Chính sách tiền thưởng**

- Tiền thưởng được ghi trong các Hợp đồng giao khoán giữa Tổng Giám đốc với các đơn vị nhận khoán. Khi giá trị tăng lên so với mức khoán, người lao động được hưởng 100% giá trị vật tư tiết kiệm
- Thực hiện thưởng trực tiếp đối với các công việc có kết quả xác định cụ thể.
- Cuối năm 2009 công ty thực hiện thưởng tháng lương thứ 13 cho toàn thể người lao động trong công ty.
- Đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi

để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc trợ cấp một phần kinh phí để khắc phục khó khăn trong cuộc sống.

- **Chính sách đào tạo**

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích cho CBCNV được cử đi đào tạo hoặc thực hiện đào tạo tại chỗ.
- Đào tạo lại đội ngũ cán bộ đặc biệt là các cán bộ chu chốt và cán bộ kế cận về kiến thức quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, lý luận chính trị phù hợp với mô hình công ty cổ phần. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp học và các chương trình như:
 - Nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật.
 - Đào tạo về an toàn lao động.
 - Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, kỹ sư, nhân viên: học tập trung tại Công ty hoặc gửi đến các cơ sở đào tạo của Bộ, Ngành, các Trường Đại học trong cả nước. Bao gồm các ngành: Ngoại ngữ, tin học, luyện kim, cơ khí, điện, quản trị kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng CBCNV để bố trí phù hợp với công việc theo năng lực và cấp bậc công việc.
- Có chế độ đãi ngộ xứng đáng để thu hút và giữ đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề cao.
- Người lao động làm việc tại Công ty, nếu có đủ năng lực phẩm chất sẽ được đề bạt và giao nhiệm vụ trong các vị trí như: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, Phó Quản đốc...

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

HĐQT công ty gồm 5 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc điều hành:

Ông Trần Văn Thanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị - kiêm Tổng giám đốc điều hành
Ông Trần Quang Đường	Ủy viên –
Ông Nguyễn Đức Dân	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Thịnh	Ủy viên
Ông Trần Ngọc Anh	Ủy viên

Hoạt động của HĐQT theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, chấp hành nghiêm chỉnh các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, chính sách pháp luật của Nhà Nước. Kết quả của quá trình hoạt động trên đã được thể hiện rõ qua các kết quả kiểm toán tài chính Công ty và được đánh giá rất tốt

HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế, đề ra các chủ trương nghị quyết cho sự phát triển trong ngắn hạn cũng như dài hạn của Công ty, quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, giúp cho Công ty đạt được những thành tựu đáng kể.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên đều là thành viên độc lập không điều hành:

Ông Nguyễn Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên

Hoạt động của Ban kiểm soát đảm bảo tính chính xác và khách quan trong công tác giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty.

- Quyền lợi của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Trong năm 2009 các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao như sau:

Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 20.000.000 đồng / tháng.

Ủy viên HĐQT không chuyên trách : 9.000.000 đồng / tháng.

Trưởng ban kiểm soát : 9.000.000 đồng / tháng.

Ủy viên Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng / tháng.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT (tính đến thời điểm 2/3/2010):

1. Ông Trần Văn Thạnh nắm giữ 21%

Đại diện phần vốn nhà nước : 3.150.000 cổ phần

Sở hữu cá nhân: 2.480 cổ phần

2. Ông Trần Quang Đường nắm giữ 10%

Đại diện phần vốn nhà nước : 1.500.000 cổ phần

Sở hữu cá nhân : 1.020 cổ phần

3. Ông Nguyễn Ngọc Thịnh nắm giữ 10%

Đại diện phần vốn nhà nước : 1.500.000 cổ phần

4. Ông Trần Ngọc Anh nắm giữ 10%

Đại diện phần vốn nhà nước : 1.500.000 cổ phần

5. Ông Nguyễn Đức Dân: Không

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị :

Ông Trần Văn Thạnh Chủ tịch (bổ nhiệm từ ngày 25/03/2010)

Ông Đinh Văn Vi Chủ tịch (miễn nhiệm từ ngày 23/3/2010)

Ông Trần Quang Đường Ủy viên (bổ nhiệm từ ngày 25/03/2010)

- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát :

Ông Nguyễn Thanh Hà Ủy viên (bổ nhiệm từ ngày 28/3/2009)
 Ông Trần Văn Hào Ủy viên (miễn nhiệm từ ngày 28/3/2009)
 Bà Phùng Minh Bằng Ủy viên (miễn nhiệm từ ngày 28/3/2009)
 Bà Nguyễn Thị Thu Hương Ủy viên (bổ nhiệm từ ngày 28/3/2009)

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến thời điểm 2/3/2010)

a. Cổ đông trong nước

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ vốn cổ phần (%)	Loại cổ phần
1	Cổ đông Nhà Nước	01	7.650.000	51	Phổ thông
2	Cổ đông đặc biệt				
	+HĐQT, Ban GĐốc	02	4.500	0,03	Phổ thông
	+ Ban kiểm soát	01	1.000	0,02	Phổ thông
3	Cổ đông khác				
	+ Tổ chức	19	1.472.520	9,8	Phổ thông
	+ Cá nhân	2.718	5.272.500	35,15	Phổ thông
	Tổng cộng	2.741	14.400.520	96	

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (tỷ lệ CP sở hữu >5% VDL)

TT	Cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Tổ chức			
	- Tổng công ty Sông Đà	Nhà G10 — Thanh Xuân nam — Hà Nội	7.650.000	51

b. Cổ đông nước ngoài

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ vốn cổ phần (%)	Loại cổ phần
1	Tổ chức	10	514.660	3,44	Phổ thông
2	Cá nhân	79	84.820	0,56	Phổ thông
	Tổng cộng	89	599.480	4	

TỔNG GIÁM ĐỐC